

Số: 129 /QĐ-THVTS

Quận 7, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách quý 3 năm 2024
của Trường Tiểu học Võ Thị Sáu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 4539/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận 7 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu- chi ngân sách quý 3 năm 2024 (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức trường Tiểu học Võ Thị Sáu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng Tài chính-Kế hoạch quận 7;
- Nơi điều 3;
- Niêm yết tại văn phòng, bảng tin của trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thanh Phong

Quận 7, ngày 14.. tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3/2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường tiểu học Võ Thị Sáu công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3/2024 như sau:

Đvt: Ngân đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Thu chi hoạt động sự nghiệp, thu hộ chi	-	(253.009)	0	-
I	Số thu sự nghiệp, thu hộ:	28.604.595	544.100	0	-
1	Thu sự nghiệp:	13.662.426	-		
1.1	Học phí 2 buổi	111.412		0%	0%
1.2	Tổ chức PVB.T	2.721.600		0%	0%
1.3	TATC	464.100		0%	0%
1.4	Tin học	504.475		0%	0%
1.5	Thiết bị VDBT	283.500		0%	
1.6	TABN	1.034.025		0%	0%
1.7	Bơi	196.350		0%	
1.8	Kỹ năng sống	1.095.964		0%	0%
1.9	TA tích hợp	2.916.000		0%	
1.10	TA Toán - Khoa	1.615.000		0%	0%
1.11	Ngoại khóa	2.210.000		0%	0%
1.12	Tin học quốc tế	510.000		0%	0%
2	Thu hộ:	14.942.169	544.100	4%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.1	Tiền ăn BT	10.387.550		0%	0%
2.2	Nước uống BT	252.450		0%	0%
2.3	Đề kiểm tra	106.450		0%	
2.4	CSCKBĐ	90.000	96.155	107%	
2.5	Điện	694.160		0%	0%
2.6	Hoa hồng BHYT	31.524	13.720	44%	80%
2.7	BHYT HS	1.751.350	434.225	25%	155%
2.8	SLL điện tử	1.628.685		0%	
II	Số chi sự nghiệp, chi hộ:	28.604.595	797.109		-
I	Chi sự nghiệp:	13.662.426	688.102	5%	
1.1	Học phí 2 buổi	111.412	13.649	12%	3%
1.2	Tổ chức PVBT	2.721.600	392.581	14%	61%
1.3	TATC	464.100		0%	0%
1.4	Tin học	504.475	2.340	0%	1%
1.5	Thiết bị VDBT	283.500	110.571	39%	94%
1.6	TABN	1.034.025		0%	0%
1.7	Bơi	196.350		0%	
1.8	Kỹ năng sống	1.095.964		0%	0%
1.9	TA tích hợp	2.916.000		0%	0%
1.10	TA Toán - Khoa	1.615.000		0%	0%
1.11	Ngoại khóa	2.210.000	168.961	8%	49%
1.12	Tin học quốc tế	510.000		0%	
2	Chi hộ:	14.942.169	109.007	1%	
2.1	Tiền ăn BT	10.387.550		0%	
2.2	Nước uống BT	252.450	6.911	3%	33%
2.3	Đề kiểm tra	106.450		0%	0%
2.4	CSCKBĐ	90.000	43.420	48%	
2.5	Điện	694.160	58.676	8%	122%
2.6	Hoa hồng BHYT	31.524		0%	
2.7	BHYT HS	1.751.350		0%	0%
2.8	SLL điện tử	1.628.685		0%	
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	16.776.000	2.949.435	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.088.000	2.710.655		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	734.000	238.780		
1.3	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (NQ 03)	5.954.000	-		
1.4	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (TK 10% chi thường xuyên)	-			

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU

Phan Thanh Phong